

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Kim L (tên gọi khác: Đen); sinh năm 1989, tại TP.HCM; nơi cư trú: 103K2/1 BD, Phường MB, Quận Y, TP.HCM; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Ln và bà Lương Thị Ngọc Dg; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số: 39/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại vào các ngày 06/5/2016, 19/5/2016 và 18/8/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến nay. (có mặt)

2. Phạm Minh C (tên gọi khác: Cu Đen); sinh năm 1987, tại TP.HCM; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 114H/35 HT, Phường MB, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2007, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số: 288/2007/HSST). Bị cáo kháng cáo, ngày 04/12/2007, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên mức án 04 năm tù (theo Bản án số: 611/2007/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/2/2011. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại vào ngày 15/01/2008.

- Ngày 23/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số: 39/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại vào các ngày 06/5/2016, 19/5/2016 và 18/8/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm: 1983; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Xã LDD A, huyện GR, tỉnh BL; chỗ ở: 510 HHL, phường AL, quận BT, TP.HCM). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lương Thị Ngọc Dg, sinh năm: 1964; nơi cư trú: 103K2/1 BD, Phường MB, Quận Y, TP.HCM. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/5/2022, Nguyễn Kim L gặp Phạm Minh C, L rủ C đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. L đưa xe mô tô biển số: 59L2-193.76 cho C điều khiển chở L. Khoảng 18 giờ cùng ngày 14/5/2022, C chở L đến trước số 6A HHL, Phường MS, Quận Y, C thấy chị Lê Thị Ánh H đang đứng cùng với chị Lê Thị Bích D, trên cổ chị H có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình bông hoa có gắn đá màu trắng, C rủ L giật sợi dây chuyền, L đồng ý. C điều khiển xe áp sát phía sau lưng chị H để L dùng tay giật được sợi dây chuyền của chị H rồi C tăng ga bỏ chạy. Bị cướp giật tài sản, chị H truy hô. Nghe tiếng truy hô, quần chúng nhân dân đuổi theo ép xe của C và L làm cho cả hai ngã xuống đường trước số 02 HHL, Phường MS, Quận Y. C và L bị quần chúng nhân dân khống chế và báo cho Công an Phường 16, Quận 8 đến đưa C và L về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của L 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình bông hoa có gắn đá màu trắng và 01 xe mô tô biển số: 59L2-193.76. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm.

Ngày 30/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 52cm là 7.382.448 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bông hoa có gắn đá màu trắng là 1.713.664 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.096.112 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Kim L và Phạm Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển số: 59L2-193.76 tạm giữ của bị cáo L, qua điều tra xác minh do bà Lương Thị Ngọc Dg (mẹ của bị cáo L) đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra, bà Dg không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 chưa lấy được lời khai để làm rõ nguồn gốc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên. Tại phiên tòa, bà Lương Thị Ngọc Dg là mẹ của bị cáo Nguyễn Kim L có mặt và khai xe này là tài sản thuộc sở hữu của bà. Khi cho bị cáo L mượn xe, bà không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Bà Dg yêu cầu được nhận lại chiếc xe này.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa có gắn đá màu trắng là tài sản của chị Lê Thị Ánh H. Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trả sợi dây chuyền cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ánh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Kim L và Phạm Minh C về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Kim L và Phạm Minh C về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Kim L: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Đối với bị cáo Phạm Minh C: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại xe mô tô biển số 59L2-193.76 cho chủ sở hữu là bà Lương Thị Ngọc Dg. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 14/5/2022 tại trước số 6A HHL, Phường MS, Quận Y, TP.HCM, các bị cáo Nguyễn Kim L và Phạm Minh C có hành vi điều khiển xe mô tô nhanh chóng, công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cùng 01 mặt dây chuyền, tổng trị giá là 9.096.112 đồng của chị Lê Thị Ánh H, rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” của tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Kim L và Phạm Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Kim L đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù vào năm 2016 về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Phạm Minh C đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù vào các năm 2007, 2016 về tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù không coi là án tích nhưng cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của các bị cáo.

[7] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo C là người rủ rê, khởi xướng và điều khiển xe áp sát bị hại để bị cáo L chiếm đoạt tài sản. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa có gắn đá màu trắng là tài sản của bị hại bị các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được. Ngày 14/10/2022, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại tài sản cho bị hại Lê Thị Ánh H. Chị H

không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số: 59L2-193.76 do bà Lương Thị Ngọc Dg (mẹ của bị cáo L) đứng tên đăng ký. Tại phiên tòa, bà Dg yêu cầu nhận lại xe vì bà xác định khi cho bị cáo L mượn xe, bà không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, điều này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại xe này cho bà Dg.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho bà Lương Thị Ngọc Dg: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, biển số: 59L2-193.76, số khung: RLHJA3200EY071370, số máy: JA32E-1154770

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Kim L và Phạm Minh C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phúc